

Hệ thống thuế quan của Úc

Luật Thuế quan 1995 (Customs Tariff Act 1995) quy định đánh thuế đối với các hàng hoá nhập khẩu vào Úc. Luật này cũng giải thích những nội dung cơ bản về tổ chức và vận hành của hệ thống thuế quan. Luật bao gồm 8 phụ lục:

- Phụ lục 1: Các nước và khu vực được áp dụng mức thuế đặc biệt
- Phụ lục 2: Các quy định chung giải thích chương trình 3
- Phụ lục 3: Phân loại các hàng hoá và các mức thuế chung, thuế đặc biệt
- Phụ lục 4: Các mức thuế ưu đãi
- Phụ lục 5: Các hàng hoá có nguồn gốc từ Mỹ
- Phụ lục 6: Các hàng hoá có nguồn gốc từ Thái Lan
- Phụ lục 7: Các hàng hoá có nguồn gốc từ Chile
- Phụ lục 8: Các hàng hoá có nguồn gốc từ ASEAN- Úc-New Zealand

Trên thực tế, Cơ quan Hải quan và Biên phòng và các nhà nhập khẩu sử dụng tham khảo phụ lục 3 như là công cụ chính đang áp dụng. Điều này cho phép hàng hoá nhập khẩu được phân loại theo mã 8 số (sử dụng các quy định chung để giải thích ở phụ lục 2). Ứng với mỗi mã số là một mức thuế hải quan cụ thể.

Các mức thuế ưu đãi được áp dụng cho nhiều hàng hoá ở phụ lục 4. Hàng hoá có nguồn gốc từ Mỹ, Thái Lan, Chi Lê, Singapore, Myanmar (Burma), Brunei, Việt Nam, Malaysia, Philippines, Lào, Campuchia được miễn thuế, trừ khi là hàng hoá được phân loại và nêu ở phụ lục 5 (Mỹ), phụ lục 6 (Thái Lan), phụ lục 7 (Chi Lê), hoặc phụ lục 8 (ASEAN).

Sự khác biệt giữa thuế nhập khẩu (duty) và GST đối với hàng hoá vào Úc?

Thuế nhập khẩu là mức thuế quan do Cơ quan Hải quan và Biên phòng Úc áp dụng đối với hàng hoá nhập khẩu vào Úc. Thuế này được tính dựa trên trị giá hải quan của hàng hoá. Mức thuế được áp dụng dựa trên sự phân loại trong biểu thuế hải quan.

Thuế hàng hoá và dịch vụ (GST) là loại thuế do cơ quan thuế Úc (ATO) áp dụng. ATO thông báo “GST áp dụng với mức phổ biến là 10% đối với hầu hết các loại hàng hoá, dịch vụ và các loại hàng hoá khác được tiêu thụ tại Úc”. GST được tính dựa trên giá trị hải quan của hàng hoá, cộng với thuế nhập khẩu, cộng với phí bảo hiểm, vận chuyển. Nếu hàng hoá là rượu thì phải chịu thêm khoản thuế nữa là WET.

Thuế nhập khẩu (duty) và GST được tính như sau:

Thuế nhập khẩu

Các mức thuế nhập khẩu được xác định dựa trên sự phân loại thuế đối với hàng hoá. Luật Thuế Hải quan năm 1995 đã quy định sự phân loại, các mức thuế, quy tắc diễn giải và thông tin về các chương trình ưu tiên, ưu đãi và miễn trừ khác có thể được áp dụng.

Biểu thuế luôn có sẵn tại Cơ quan Hải quan và Biên phòng hoặc trên website của cơ quan này. Thuế hải quan phải nộp dựa trên trị giá hải quan của hàng hoá.

Thuế GST

GST được áp dụng với hầu hết các hàng hoá nhập khẩu, chỉ có rất ít ngoại lệ. Việc miễn giảm chủ yếu được áp dụng đối với hàng thực phẩm, viện trợ y tế và được nhập khẩu với những điều kiện ưu đãi nhất định. GST được áp dụng ở mức 10% giá trị của giá trị nhập khẩu chịu thuế (VoTI).

Lưu ý: Giá trị nhập khẩu chịu thuế (VoTI) của hàng hoá là tổng giá trị của các loại sau:

- Trị giá hải quan (CV);
- Thuế nhập khẩu;
- Số lượng đã trả hoặc phải trả cho vận chuyển hàng đến Úc và bảo hiểm vận chuyển hàng hoá (T&I); và
- Thuế WET phải nộp.

Thuế rượu (WET)

WET được áp dụng cho các loại đồ uống có cồn sau:

- Rượu vang nho, bao gồm cả rượu sủi và rượu vang nồng độ cao;
- Các sản phẩm từ rượu vang nho như rượu vang Ý (marsala), rượu mùi (vermouth), rượu pha (cocktails) và rượu kem (creams);
- Các loại rượu từ trái cây và rau quả, gồm cả rượu vang hoa quả nồng độ cao và rượu rau quả;
- Rượu lên men – cider (tức táo) và perry (tức lê); và
- Rượu mật ong và rượu sa kê, bao gồm cả rượu mật ong nồng độ cao.

WET được tính như sau:

- 29% của giá mua trong cửa hàng miễn thuế.

Hoặc cho các loại nhập khẩu khác:

- 29% trị giá hải quan + thuế nhập khẩu + vận tải và bảo hiểm quốc tế.

Thuế xe xa xỉ (LCT)

LCT được áp dụng cho các phương tiện có động cơ (trừ xe gắn máy hoặc phương tiện tương tự) giá trị trên 60.316 AUD (từ năm tài chính 2013/14) mà:

- Được thiết kế để chở dưới 2 tấn và ít hơn 9 hành khách; và
- Có trị giá xe xa xỉ ở mức như trên.

LCT được áp dụng ở mức 33% từ 1/7/2008, trước đó là 25%.